

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011</b>	<b>13 - 38</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đạt Phương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 3 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/5/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/6/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/3/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/6/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/9/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/4/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ bảy ngày 24/8/2010 về việc thay đổi vốn điều lệ xuống 30.288.220.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tám ngày 20/12/2010 về việc tăng vốn điều lệ lên 45.432.250.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ chín ngày 06/7/2011 về việc tăng vốn điều lệ lên 65.876.520.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ mười ngày 18/8/2011 về việc thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông sáng lập.

Vốn điều lệ

65.876.520.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04 37830856

Fax : 04 37830859

Mã số thuế : 0101218757

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Địa chỉ

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Đạt Phương

305 Đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thành phố Đà Nẵng

219 Ngô Quyền, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
  - Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
  - Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
  - Kinh doanh bất động sản ;
  - Kinh doanh dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
  - Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
  - Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- (Doanh nghiệp chỉ hoạt động thi công xây dựng khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14 tháng 02 năm 2004	
Ông Phạm Văn Đích	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004	09 tháng 4 năm 2011
Bà Lương Thị Thanh	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2009	
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Nguyễn Xuân Hoat	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2011	

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Phi	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2011	
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên	09 tháng 4 năm 2011	
Bà Đỗ Thị Thu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2011	
Ông Đinh Gia Nội	Trưởng ban	10 tháng 02 năm 2007	09 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Thế Chính	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007	09 tháng 4 năm 2011
Ông Hoàng Đức Tùng	Thành viên	18 tháng 4 năm 2010	09 tháng 4 năm 2011

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14 tháng 02 năm 2004
Ông Phạm Kim Châu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 8 năm 2004
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc	13 tháng 12 năm 2006
Ông Phạm Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 9 năm 2010
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 02 năm 2010
Ông Hoàng Đức Tùng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2011

2006  
INH  
ONG T  
HIỆM  
ÁN VÀ  
TẠI  
À N  
A-T



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Lương Minh Tuấn**

Ngày 15 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 63/2012/BCTC-KTTV-KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Đạt Phương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Thị Tư**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ0059/KTV

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2012

**Kiểm toán viên**

**Phạm Quang Huy**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>318.966.473.822</b>	<b>238.034.588.462</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>59.727.484.021</b>	<b>48.253.063.553</b>
1. Tiền	111		59.727.484.021	48.253.063.553
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>107.580.252.106</b>	<b>109.331.921.864</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	84.857.973.274	103.815.532.468
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	14.504.255.930	5.173.665.746
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	8.218.022.902	342.723.650
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>88.507.791.119</b>	<b>37.951.088.691</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	88.507.791.119	37.951.088.691
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>63.150.946.576</b>	<b>42.498.514.354</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	3.202.211.460	4.347.716.763
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.569.191.680	4.831.326.924
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	50.379.543.436	33.319.470.667



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

#### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>139.114.115.801</b>	<b>122.426.766.162</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>58.334.061.073</b>	<b>64.800.425.018</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	58.290.308.293	64.800.425.018
<i>Nguyên giá</i>	222		107.310.940.827	97.128.910.709
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(49.020.632.534)	(32.328.485.691)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	43.752.780	-
<i>Nguyên giá</i>	228		80.480.000	23.480.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(36.727.220)	(23.480.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>70.300.000.000</b>	<b>52.950.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	68.500.000.000	51.150.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.800.000.000	1.800.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.480.054.728</b>	<b>4.676.341.144</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	10.480.054.728	4.646.341.144
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	30.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>458.080.589.623</b>	<b>360.461.354.624</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>350.008.140.065</b>	<b>277.770.718.380</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>318.923.841.724</b>	<b>237.319.240.039</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	141.971.734.178	117.797.859.112
2. Phải trả người bán	312	V.14	75.198.434.844	43.977.769.743
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	61.335.692.540	42.545.198.540
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	11.872.257.038	11.074.742.039
5. Phải trả người lao động	315		13.097.201.086	11.947.947.644
6. Chi phí phải trả	316	V.17	10.556.622	126.898.853
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	13.145.168.018	4.556.889.196
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.19	501.560.217	1.370.823.431
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	1.791.237.181	3.921.111.481
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>31.084.298.341</b>	<b>40.451.478.341</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	1.065.300.000	6.609.750.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	30.018.998.341	33.841.728.341
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>108.072.449.558</b>	<b>82.690.636.244</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>108.072.449.558</b>	<b>82.690.636.244</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		65.876.520.000	45.432.250.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.000.000	60.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(99.038.155)	(45.483.728)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.840.012.107	5.838.677.991
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.041.435.465	4.041.435.465
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		32.353.520.141	27.363.756.516
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>458.080.589.623</b>	<b>360.461.354.624</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	549.347.388.971	401.277.619.634
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		549.347.388.971	401.277.619.634
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	467.623.026.307	350.073.766.259
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.724.362.664	51.203.853.375
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.815.564.126	10.455.482.759
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29.703.469.540	12.340.356.801
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.680.726.006	12.272.325.819
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	14.482.314.261	12.872.006.549
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.354.142.989	36.446.972.784
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.684.720	7.940.047.055
12. Chi phí khác	32	VI.7	27.530.984	142.158.134
13. Lợi nhuận khác	40		(22.846.264)	7.797.888.921
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.331.296.725	44.244.861.705
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.071.030.984	11.000.124.979
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>32.260.265.741</u>	<u>33.244.736.726</u>

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	39.331.296.725	44.244.861.706
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	16.705.394.063	13.427.164.343
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.660.806.833)	(10.067.565.742)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	29.680.726.006	12.272.325.819
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	84.056.609.961	59.876.786.126
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(20.000.017.767)	(47.900.603.132)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(50.556.702.428)	(14.173.452.095)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	53.563.524.170	48.590.886.481
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(4.688.208.281)	(1.977.306.302)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(29.677.068.237)	(12.157.324.180)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.16	(6.610.275.692)	(11.706.820.361)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	30.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.176.124.300)	(2.424.141.681)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>23.941.737.426</b>	<b>18.128.024.855</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(10.239.030.118)	(36.337.166.925)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(17.350.000.000)	(30.466.528.968)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	20.806.300.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.660.806.833	771.730.800
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(25.928.223.285)</b>	<b>(45.225.665.093)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	285.767.514.912	184.097.595.246
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(265.506.287.310)	(111.560.591.148)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.800.321.275)	(6.047.906.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>13.460.906.327</i>	<i>66.489.098.098</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>11.474.420.468</b>	<b>39.391.457.860</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 48.253.063.553</b>	<b>8.861.605.693</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 59.727.484.021</b>	<b>48.253.063.553</b>

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2011

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng
- Ngành nghề kinh doanh** : - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;  
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;  
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 366 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 419 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí} \\ \text{SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Doanh thu phát sinh trong kỳ} + \text{Giá trị sản} \\ \text{lượng đã thực hiện nhưng chưa được xác nhận}} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{nhưng chưa được} \\ \text{xác nhận} \end{array}$$

*Trong đó:*

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{nhưng chưa được} \\ \text{xác nhận} \end{array} = \text{Khối lượng kiểm kê dở dang} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá trúng} \\ \text{thầu} \end{array}$$

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 7
Tài sản cố định khác	3 – 4

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### 7. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Ván khuôn, giàn giáo thi công*

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong kỳ theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### 9. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Chi phí bảo hành công trình xây lắp**

Được lập cho từng công trình xây lắp dự kiến có khả năng phát sinh chi phí bảo hành và được tính bằng 1% trên doanh thu của công trình đó.

#### **10. Nguồn vốn kinh doanh**

##### **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### **13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 20.828 VND/USD  
31/12/2010: 18.932 VND/USD

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Hợp đồng xây dựng***

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **15. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 16. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### *Công cụ tài chính phức hợp*

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **17. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	196.273.875	32.384.037
Tiền gửi ngân hàng	59.531.210.146	48.220.679.516
<b>Cộng</b>	<b><u>59.727.484.021</u></b>	<b><u>48.253.063.553</u></b>

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Sông Bung	15.031.525.676	24.617.417.171
Ban quản lý dự án 2	14.355.331.800	-
Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái	10.480.914.566	10.480.914.566
Ban quản lý Đầu tư Xây dựng tỉnh An Giang	7.320.797.591	-
BQL DA các công trình giao thông Quảng Nam	6.712.380.117	7.568.429.743
Ban quản lý dự án 85	5.588.690.841	265.710.000
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	5.259.212.576	3.120.447.000
Công ty Cổ phần B.O.T đường tránh Thanh Hóa	4.711.903.234	7.311.903.234
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình Huội Quảng	3.910.563.390	2.651.900.885
Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Việt Hưng	2.321.351.877	1.634.431.935
BQL DA công trình giao thông	1.527.581.000	-
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình Buôn Tua Srah	1.361.343.964	1.361.343.964
BQL DA thủy điện 3	1.345.703.244	1.360.414.952
Công ty Xuân Mai - Thi công công trình A Vương	1.128.910.016	1.130.678.479
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình An Khê Kanak	1.070.385.039	1.070.385.039
Công ty Cổ phần Hà Đô	810.627.814	810.627.814
BQL các DA ĐT và XD CN GTVT Gia lai - QL19	476.351.000	246.249.000
Công ty Cổ phần Xuân Mai	391.659.773	391.659.773
Tổng Công ty Xây dựng số 1	58.258.304	5.366.760.546
BQL DA 1 (PMU1)	266.667	8.331.535.965
BQL DA giao thông 1 Thanh Hóa	-	3.192.722.000
BQL DA các công trình giao thông nông thôn Quảng Nam	-	4.335.252.000
BQL DA đường Hồ Chí Minh	-	13.397.260.000
Công ty Cổ phần Văn hóa du lịch Gia Lai	-	3.000.000.000
Các đối tượng khác	994.214.785	2.169.488.402
<b>Cộng</b>	<b><u>84.857.973.274</u></b>	<b><u>103.815.532.468</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tân Thành 1	2.967.590.184	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Cơ giới Thái Bình	2.696.894.101	103 433 020
Công ty Cổ phần Máy công nghiệp Đông Sơn	1.693.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thiên Ân	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thân Vinh	1.325.504.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Linh	1.312.400.000	-
Công ty TNHH Xây dựng thương mại Lâm Tuấn Nghĩa	645.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Vinh Phát	343.712.100	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung	301.111.728	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Tiên Phong	200.659.735	-
Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư Phúc Thanh	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư An Thịnh	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế B.R	193.620.000	75 000 000
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Nhật Trung	150.000.000	-
Viện kinh tế xây dựng	110.252.000	-
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 23	100.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế đường bộ	-	87.500.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Nghiệp	-	400.000.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Ban Mai	-	150.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Yên Bái	-	621.214.906
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	-	2.196.571.147
Các đối tượng khác	564.512.082	1.018.379.693
<b>Cộng</b>	<b><u>14.504.255.930</u></b>	<b><u>5.173.665.746</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Nam	7.438.242.191	-
Đình Gia Nội	251.399.102	157.201.389
Nguyễn Xuân Bình	156.000.000	-
Quách Ngọc Huy	44.886.344	44.886.344
Đỗ Mạnh Hùng	107.837.360	40.837.360
Phải thu về thuế TNCN	152.216.266	-
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	-	43.387.609
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	-	12.245.838
Các khoản phải thu khác	67.441.639	44.165.110
<b>Cộng</b>	<b><u>8.218.022.902</u></b>	<b><u>342.723.650</u></b>

#### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.164.215.114	1.296.800.214
Công cụ, dụng cụ	65.436.250	2.139.801.876
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	86.278.139.755	34.514.486.601
<b>Cộng</b>	<b><u>88.507.791.119</u></b>	<b><u>37.951.088.691</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\* Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thời điểm 31/12/2011 theo công trình:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình gói thầu số 2C (6 cầu tỉnh Bạc Liêu)	30.160.599.327	4.349.626.553
Công trình Thủy điện Sông Bung 6	21.686.573.726	6.550.629.845
Công trình Cầu Suối Quanh	8.509.018.376	1.636.947.409
Công trình Cầu Rạch Tàu Hậu, Kênh Ngang	6.846.018.587	2.341.737.878
Công trình Bến cập tàu du lịch Đại phước	3.947.249.930	2.914.121.662
Công trình Cầu Yên Hoàn	3.220.908.952	1.977.407.493
Công trình Cầu Đò Lèn	3.039.753.745	-
Công trình Cầu Ba Lai	2.051.776.587	141.844.877
Công trình Thủy điện An Khê - Kanat	1.574.561.619	1.574.561.619
Công trình Cầu Ngòi Phà	1.251.886.835	1.157.444.566
Công trình Cầu Trái Hút	-	105.087.031
Công trình Cầu Cửa Đại	1.164.066.734	-
Công trình gói thầu 3 cầu tỉnh Bạc Liêu	1.109.567.498	467.040.162
Công trình Đường tỉnh lộ 670	593.260.583	1.195.124.364
Công trình Cầu Sông Tranh	183.725.214	4.039.138.963
Công trình Huội Quảng	-	2.084.776.759
Công trình Quốc lộ 32 - Lai Châu	-	1.743.430.202
Công trình Cầu An Nghĩa	-	772.857.028
Công trình Cầu Đồng Nai	-	67.919.902
Công trình Cầu Konbrai	-	98.693.632
Các công trình khác	939.172.042	1.296.096.656
<b>Cộng</b>	<b><u>86.278.139.755</u></b>	<b><u>34.514.486.601</u></b>
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	2.962.873.061	4.218.393.789
Chi phí thuê nhà	24.000.000	35.683.500
Chi phí bảo hiểm	201.863.399	66.959.474
Chi phí sửa xe	13.475.000	26.680.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.202.211.460</u></b>	<b><u>4.347.716.763</u></b>
<b>7. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	50.333.293.436	33.319.470.667
Ký cược ngắn hạn	46.250.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>50.379.543.436</u></b>	<b><u>33.319.470.667</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	478.825.050	78.070.935.112	16.557.988.557	1.163.105.696	858.056.294	97.128.910.709
Tăng do mua sắm mới	-	9.275.946.482	852.320.000	53.763.636	-	10.182.030.118
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>478.825.050</b>	<b>87.346.881.594</b>	<b>17.410.308.557</b>	<b>1.216.869.332</b>	<b>858.056.294</b>	<b>107.310.940.827</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

		3.696.895.429	946.000.000	297.517.632	741.738.113	5.682.151.174
--	--	---------------	-------------	-------------	-------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	92.943.816	25.514.890.206	5.110.891.983	929.789.541	758.806.163	32.328.485.691
Tăng trong năm	92.943.816	13.764.258.923	2.777.395.495	251.046.860	21.019.692	16.906.664.786
Khấu hao trong năm	92.943.816	13.764.258.923	2.562.877.552	251.046.860	21.019.692	16.692.146.843
Điều chỉnh phân loại	-	-	214.517.943	-	-	214.517.943
Giảm trong năm	-	(78.836.018)	-	(214.517.943)	-	(293.353.961)
Điều chỉnh phân loại	-	-	-	(214.517.943)	-	(214.517.943)
Giảm khác	-	(78.836.018)	-	-	-	(78.836.018)
<b>Số cuối năm</b>	<b>185.887.632</b>	<b>39.200.313.111</b>	<b>7.888.287.478</b>	<b>966.318.458</b>	<b>779.825.855</b>	<b>49.020.632.534</b>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	385.881.234	52.556.044.906	11.447.096.574	233.316.155	99.250.131	64.800.425.018
<b>Số cuối năm</b>	<b>292.937.418</b>	<b>48.146.568.483</b>	<b>9.522.021.079</b>	<b>250.550.874</b>	<b>78.230.439</b>	<b>58.290.308.293</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 46.193.191.057 VND và 19.353.483.394 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	23.480.000	23.480.000	-
Tăng do mua sắm mới	57.000.000	-	-
Tăng do khấu hao	-	13.247.220	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>80.480.000</b>	<b>36.727.220</b>	<b>43.752.780</b>

#### 10. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm/kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sông Bung <sup>(i)</sup>	5.850.000	58.500.000.000	4.115.000	41.150.000.000
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 <sup>(ii)</sup>		5.000.000.000		5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn <sup>(iii)</sup>		5.000.000.000		5.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>68.500.000.000</b>		<b>51.150.000.000</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035518 ngày 09 tháng 03 năm 2009, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 03 ngày 06 tháng 7 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Bung 64.350.000.000 VND, tương đương 58,5% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 17.350.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 58.500.000.000 VND, tương đương 53,18% vốn điều lệ.

(ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104865061 ngày 18 tháng 08 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MVT Đạt Phương 1 là 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(iii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310295378 ngày 01 tháng 09 năm 2010, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MVT Đạt Phương Sài Gòn 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

#### 11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai	180.000	1.800.000.000	180.000	1.800.000.000
Trong đó:				
Vốn của Công ty	73.470	734.700.000	73.470	734.700.000
Vốn huy động của cán bộ công nhân viên (*)	106.530	1.065.300.000	106.530	1.065.300.000
<b>Cộng</b>		<b>1.800.000.000</b>		<b>1.800.000.000</b>

(\*) Xem thuyết minh V.21

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Phân loại sang chi phí trả trước ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ván khuôn, đà giáo thi công	3.282.468.002	9.426.749.142	(2.528.816.971)	(1.770.012.935)	8.410.387.238
CCDC sản xuất	420.671.633	1.426.780.339	(476.143.812)	(278.043.151)	1.093.265.009
CCDC quản lý	260.809.969	405.672.545	(103.575.793)	(202.714.519)	360.192.202
Sửa chữa thiết bị	573.138.268	616.816.830	(371.293.271)	(305.495.399)	513.166.428
Chi phí bảo hiểm	109.253.272	405.111.830	(209.457.852)	(201.863.399)	103.043.851
Chi phí thuê nhà	-	96.000.000	(72.000.000)	(24.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.646.341.144</b>	<b>12.377.130.686</b>	<b>(3.761.287.699)</b>	<b>(2.782.129.403)</b>	<b>10.480.054.728</b>

**13. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	141.407.941.046	117.318.898.444
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	63.620.248.788	54.023.224.924
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long	77.787.692.258	63.295.673.520
Vay ngắn hạn cá nhân khác	563.793.132	478.960.668
<b>Cộng</b>	<b>141.971.734.178</b>	<b>117.797.859.112</b>

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay ngắn hạn cá nhân</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	117.318.898.444	478.960.668	117.797.859.112
Số tiền vay phát sinh	277.332.404.912	315.165.000	277.647.569.912
Lãi vay nhập gốc	-	36.363.037	36.363.037
Tăng do đánh giá lại CLTG cuối năm nay	-	99.038.155	99.038.155
Số tiền vay đã trả	(253.243.362.310)	(320.250.000)	(253.563.612.310)
Giảm do hoàn nhập CLTG cuối năm trước	-	(45.483.728)	(45.483.728)
<b>Số cuối năm</b>	<b>141.407.941.046</b>	<b>563.793.132</b>	<b>141.971.734.178</b>

**14. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	16.618.042.768	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại quốc tế	10.520.838.850	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đức Thanh	8.204.032.526	-
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	7.288.568.971	4.689.015.904
Công ty Cổ phần ĐT và PTHT An Giang	6.739.735.760	2.207.561.182
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư An Phát	4.166.065.799	-
Công ty Thép Việt Trung	3.501.881.086	7.210.162.813
Công ty Cổ phần Cầu đường 10 - Cienco 1	2.656.026.187	-
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolx	2.431.528.000	-
Công ty Cổ phần TM và TV Tân Cơ	2.033.813.942	4.416.304.684
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134	1.732.146.087	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Beton 6	1.120.500.700	-
Công ty TNHH Việt Phú	963.380.221	1.302.843.464
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre	901.593.250	-
Công ty Cổ phần ĐTXD và TMDV Kim Anh	693.186.500	1.410.090.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Trung Hiếu	495.133.291	545.133.291
Công ty TNHH Kim khí Phúc Hưng	435.200.550	-
Công ty TNHH MTV kinh doanh thép SMC	414.830.590	-
Viện khoa học kỹ thuật giao thông đô thị (iTech)	341.114.397	-
Công ty Cổ phần Bê tông Long Huy Hoàng	292.975.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đại Thế Giới	275.922.183	2.444.053.029
Chi nhánh Công ty TNHH MTV xây lắp điện 4.4	268.513.156	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Vận tải Gia Lai	222.441.090	3.978.382.232
Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng 379	117.015.433	436.889.566
Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng cầu đường 3 tỉnh Lai Châu	86.111.710	800.136.767
Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN CIE 1	50.606.000	2.721.300.000
Công ty TNHH An Phú	-	554.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông 620 - Bình Minh	-	2.807.087.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	-	1.348.970.800
Các đối tượng khác	2.627.230.797	7.105.838.511
<b>Cộng</b>	<b><u>75.198.434.844</u></b>	<b><u>43.977.769.743</u></b>
<b>15. Người mua trả tiền trước</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BQL DA khu vực chuyên ngành giao thông vận tải Quảng Bình	4.639.681.565	16.584.000.000
Công ty TNHH JeongSan Vina	4.088.000.000	4.088.000.000
BQL DA Giao thông Thanh Hóa	6.418.863.000	15.544.529.000
BQL DA Công trình giao thông	-	3.000.000.000
BQL DA 6	20.141.246.939	2.847.315.924
Ban QLDA Giao thông 1 Thanh Hoá	6.175.670.203	-
BQL DA 4	1.350.000.000	-
BQL DA Công trình giao thông Yên Bái	788.000.000	-
BQL điều hành dự án Công nghệ Giao thông vận tải Bến Tre	8.687.008.013	-
Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng công trình	343.581.340	-
Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5	8.467.253.000	-
Các đối tượng khác	236.388.480	481.353.616
<b>Cộng</b>	<b><u>61.335.692.540</u></b>	<b><u>42.545.198.540</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.842.364.155	(2.842.364.155)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.697.090.607	7.071.030.984	(6.610.275.692)	10.157.845.899
Thuế thu nhập cá nhân	1.377.651.432	2.415.679.048	(2.084.822.010)	1.708.508.470
Thuế tài nguyên	-	113.555.180	(108.429.178)	5.126.002
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	12.543.108	(11.766.441)	776.667
<b>Cộng</b>	<b>11.074.742.039</b>	<b>12.458.172.475</b>	<b>(11.660.657.476)</b>	<b>11.872.257.038</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.331.296.725	44.244.861.705
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	489.795.158	(244.361.790)
- Các khoản điều chỉnh tăng	489.795.158	527.369.010
Chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ còn góp thiếu	-	208.336.446
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	209.454.539	118.690.908
Chi phí khấu hao xe ô tô vượt mức khống chế	122.780.567	38.539.456
Phạt vi phạm hành chính	94.404.852	3.300.000
Các khoản thuế bị truy thu	-	137.302.200
Chi phí không hợp lý hợp lệ	63.155.200	21.200.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(771.730.800)
Cổ tức	-	(771.730.800)
Thu nhập chịu thuế	39.821.091.883	44.000.499.915
Trong đó		
Thu nhập từ hoạt động xây lắp	38.549.892.189	43.529.112.376
Thu nhập từ dịch vụ và bán vật tư	1.271.199.694	471.387.540
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.955.272.971	11.000.124.979
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị quyết số 08/2011/QH13	(2.891.241.914)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.064.031.057	11.000.124.979
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	6.999.927	-
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>7.071.030.984</b>	<b>11.000.124.979</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	10.556.622	6.898.853
Chi phí thuê nhà phải trả	-	120.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.556.622</u></b>	<b><u>126.898.853</u></b>

#### 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	101.231.960	15.444.360
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	976.157.096	377.529.315
Bảo hiểm thất nghiệp	28.206.640	-
Thuế TNCN phải trả lại người lao động	307.708.600	-
Lê Quang Khỏe - Chi phí công trình	-	2.231.994.943
Lương Viết Thắng - Chi phí công trình	6.103.887.441	1.730.327.044
Ngô Văn Thiên Lâm - Chi phí công trình	4.378.615.664	11.194.009
Đào Bá Nghị - Chi phí công trình	817.288.204	17.129
Lã Văn Hà - Chi phí công trình	233.773.978	464.115
Phải trả tiền cổ tức năm 2010	24.576.725	-
Phải trả khác	173.721.710	189.918.281
<b>Cộng</b>	<b><u>13.145.168.018</u></b>	<b><u>4.556.889.196</u></b>

#### 19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Quốc lộ 32	315.651.836	315.651.836
Công trình Cầu Trái Hút	-	869.263.214
Công trình Cầu Ngòi Phà	78.238.491	78.238.491
Công trình Cầu Đồng Nai	107.669.890	107.669.890
<b>Cộng</b>	<b><u>501.560.217</u></b>	<b><u>1.370.823.431</u></b>

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	1.370.823.431	11.064.857.538
Tăng do trích lập	-	-
Số đã sử dụng	(869.263.214)	(1.757.576.751)
Số hoàn nhập	-	(7.936.457.356)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>501.560.217</u></b>	<b><u>1.370.823.431</u></b>

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.554.408.932	-	(1.967.674.300)	586.734.632
Quỹ phúc lợi	1.366.702.549	-	(162.200.000)	1.204.502.549
<b>Cộng</b>	<b><u>3.921.111.481</u></b>	<b>-</b>	<b><u>(2.129.874.300)</u></b>	<b><u>1.791.237.181</u></b>

#### 21. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận góp vốn ủy thác của Cán bộ công nhân viên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long <sup>(a)</sup>	12.373.678.800	12.578.353.800
Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh <sup>(b)</sup>	750.000.000	1.050.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(c)</sup>	647.500.000	1.663.500.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long <sup>(d)</sup>	16.247.819.541	18.549.874.541
<b>Cộng</b>	<b><u>30.018.998.341</u></b>	<b><u>33.841.728.341</u></b>

(a) Các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để mua xe ô tô Toyota Fortuner với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên 5,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội bao gồm:

- Khoản vay để mua sắm xe ô tô Toyota Camry với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 4,6%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
- Khoản vay để mua sắm xe ô tô bán tải Hilux với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

(d) Các khoản vay tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long bao gồm:

- Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên từ 3,2% đến 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
- Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****23. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.288.220.000	60.000.000	(46.384.373)	2.127.469.579	2.379.198.629	24.853.767.351	59.662.271.186
Chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu	15.144.030.000	-	-	-	-	(15.144.030.000)	-
Chia cổ tức năm 2009 bằng tiền	-	-	-	-	-	(6.047.906.000)	(6.047.906.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	33.244.736.726	33.244.736.726
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2009	-	-	-	2.048.971.576	-	(3.558.758.951)	(1.509.787.375)
Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2010	-	-	-	1.662.236.836	1.662.236.836	(5.984.052.610)	(2.659.578.938)
Hoàn nhập CLTG cuối năm 2009	-	-	46.384.373	-	-	-	46.384.373
Đánh giá lại CLTG cuối năm trước	-	-	(45.483.728)	-	-	-	(45.483.728)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>45.432.250.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>(45.483.728)</b>	<b>5.838.677.991</b>	<b>4.041.435.465</b>	<b>27.363.756.516</b>	<b>82.690.636.244</b>
Số dư đầu năm nay	45.432.250.000	60.000.000	(45.483.728)	5.838.677.991	4.041.435.465	27.363.756.516	82.690.636.244
Chia cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu	20.444.270.000	-	-	-	-	(20.444.270.000)	-
Chia cổ tức năm 2010 bằng tiền	-	-	-	-	-	(6.824.898.000)	(6.824.898.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	32.260.265.741	32.260.265.741
Trích lập bổ sung các quỹ	-	-	-	1.334.116	-	(1.334.116)	-
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước	-	-	45.483.728	-	-	-	45.483.728
Đánh giá lại CLTG cuối năm nay	-	-	(99.038.155)	-	-	-	(99.038.155)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>65.876.520.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>(99.038.155)</b>	<b>5.840.012.107</b>	<b>4.041.435.465</b>	<b>32.353.520.141</b>	<b>108.072.449.558</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	65.876.520.000	45.432.250.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>65.936.520.000</u></b>	<b><u>45.492.250.000</u></b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	20.444.270.000	15.144.030.000
Chia cổ tức năm trước bằng tiền	6.824.898.000	6.047.906.000
<b>Cộng</b>	<b><u>27.269.168.000</u></b>	<b><u>21.191.936.000</u></b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.587.652	4.543.225
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.587.652	4.543.225
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.587.652	4.543.225
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

##### 1. Doanh thu

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	33.260.058.069	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.251.908.717	4.298.980.018
Doanh thu hoạt động xây dựng	506.835.422.185	396.978.639.616
<b>Cộng</b>	<b><u>549.347.388.971</u></b>	<b><u>401.277.619.634</u></b>

##### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng bán	33.256.801.946	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	7.717.826.723	2.539.614.790
Giá vốn hoạt động xây dựng	426.648.397.638	347.534.151.469
<b>Cộng</b>	<b><u>467.623.026.307</u></b>	<b><u>350.073.766.259</u></b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	755.140.166	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	154.757.293	387.917.017
Lãi cho Công ty Cổ phần Sông Bung vay	905.666.667	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	771.730.800
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	9.295.834.942
<b>Cộng</b>	<b><u>1.815.564.126</u></b>	<b><u>10.455.482.759</u></b>

##### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	29.680.726.006	12.272.325.819
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	40.031.275
Lãi chậm nộp BHXH	22.743.534	27.999.707
<b>Cộng</b>	<b><u>29.703.469.540</u></b>	<b><u>12.340.356.801</u></b>

##### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.412.587.395	7.114.468.846
Chi phí vật liệu quản lý	102.316.970	129.483.620
Chi phí đồ dùng văn phòng	482.533.741	483.227.972
Chi phí khấu hao	804.739.991	710.177.363
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	56.735.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.342.074.138	3.633.681.831
Chi phí bằng tiền khác	335.062.026	744.231.917
<b>Cộng</b>	<b><u>14.482.314.261</u></b>	<b><u>12.872.006.549</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	-	7.936.457.354
Thu nhập khác	4.684.720	3.589.701
<b>Cộng</b>	<b><u>4.684.720</u></b>	<b><u>7.940.047.055</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí các năm trước	23.661.318	-
Phạt vị phạm hành chính về lệ phí trước bạ	-	3.300.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	137.302.200
Chi phí khác	3.869.666	1.555.934
<b>Cộng</b>	<b><u>27.530.984</u></b>	<b><u>142.158.134</u></b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – “Lãi cơ bản trên cổ phiếu”, Công ty không trình bày chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ. Chỉ tiêu này sẽ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	20.444.270.000	15.144.030.000
Góp vốn vào công ty con bằng giá trị còn lại của tài sản cố định	-	2.856.578.313
Góp vốn vào công ty con bằng giá trị còn lại công cụ dụng cụ	-	3.145.992.352
Góp vốn vào công ty con bằng giá trị công cụ dụng cụ	-	130.286.746
Góp vốn vào công ty con bằng chi phí	-	55.613.621
<b>Cộng</b>	<b><u>20.444.270.000</u></b>	<b><u>21.332.501.032</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.264.882.274	1.627.150.447
Phụ cấp	383.345.458	449.920.027
Tiền thưởng	122.865.000	260.175.000
<b>Cộng</b>	<b>2.771.092.732</b>	<b>2.337.245.474</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Sông Bung	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1</b>		
Cho thuê văn phòng	817.254.657	260.169.378
Cho thuê thiết bị thi công	2.601.835.118	790.744.010
Bán vật tư	11.745.620.862	5.661.908.077
Bàn giao chi phí công trình	138.363.533	12.914.857.959
Bàn giao giá trị còn lại của CCDC	-	206.934.545
Bảo hiểm xã hội nộp hộ	-	43.387.609
Mua khối lượng xây lắp từ Đạt Phương 1	84.779.945.040	22.304.368.329
Góp vốn bằng tiền vào công ty con	-	2.240.753.774
Góp vốn bằng GTCL của TSCĐ vào công ty con	-	1.642.574.475
Góp vốn bằng GTCL của CCDC vào công ty con	-	947.095.384
Góp vốn bằng CCDC, chi phí vào công ty con	-	169.576.367
Mua vật tư từ Đạt Phương 1	63.198.382	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn</b>		
Cho thuê thiết bị thi công	6.650.073.599	3.508.236.008
Bán vật tư	20.802.662.787	4.731.612.035
Bàn giao chi phí công trình	408.954.896	21.096.470.290
Bàn giao giá trị còn lại của CCDC	-	190.441.823
Bàn giao GTCL của TSCĐ	-	430.085.455
Bảo hiểm xã hội nộp hộ	-	12.245.838
Mua khối lượng xây lắp từ Đạt Phương Sài Gòn	72.129.038.418	44.513.824.699
Góp vốn bằng tiền vào công ty con	-	1.570.775.194
Góp vốn bằng GTCL của TSCĐ vào công ty con	-	1.214.003.838
Góp vốn bằng GTCL của CCDC vào công ty con	-	2.198.896.968
Góp vốn bằng CCDC, chi phí vào công ty con	-	16.324.000

#### **Công ty Cổ phần Sông Bung**

Cung cấp khối lượng xây lắp	139.367.755.058	41.517.758.369
Góp vốn bằng tiền vào công ty con	17.350.000.000	26.655.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1</b>		
Phải thu về bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	-	286.186.316
Phải thu về tiền BHXH nộp hộ	-	43.387.609
Ứng trước tiền mua khối lượng xây lắp	-	2.196.571.147
<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn</b>		
Phải thu về tiền BHXH nộp hộ	-	12.245.838
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	61.214.977	-
<b>Công ty Cổ phần Sông Bung</b>		
Cung cấp khối lượng xây lắp	15.031.525.676	24.617.417.171
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>15.092.740.653</u></b>	<b><u>27.155.808.081</u></b>
<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1</b>		
Phải trả tiền mua khối lượng xây lắp	16.618.042.768	-
Phải trả về các khoản bảo hiểm nộp hộ	35.048.428	-
<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn</b>		
Phải trả tiền mua khối lượng xây lắp	7.288.568.971	4.689.015.904
<b>Công ty cổ phần Sông Bung</b>		
Phải trả về các khoản bảo hiểm nộp hộ	2.104.763	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>23.943.764.930</u></b>	<b><u>4.689.015.904</u></b>

### 3. Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê trụ sở làm việc tại Thành phố Hà Nội có hiệu lực từ 26/07/2010 đến 01/09/2015 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 90.480 USD/năm (đã bao gồm thuế GTGT)



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.727.484.021	48.253.063.553	59.727.484.021	48.253.063.553
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Phải thu khách hàng	84.857.973.274	103.815.532.468	84.857.973.274	103.815.532.468
Các khoản cho vay				
Các khoản phải thu khác	58.597.566.338	33.692.194.317	58.597.566.338	33.692.194.317
<b>Cộng</b>	<b>204.983.023.633</b>	<b>187.560.790.338</b>	<b>204.983.023.633</b>	<b>187.560.790.338</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	75.198.434.844	43.977.769.743	75.198.434.844	43.977.769.743
Vay và nợ	171.990.732.519	151.639.587.453	171.990.732.519	151.639.587.453
Các khoản phải trả khác	27.819.785.943	24.612.309.124	27.819.785.943	24.612.309.124
<b>Cộng</b>	<b>275.008.953.306</b>	<b>220.229.666.320</b>	<b>275.008.953.306</b>	<b>220.229.666.320</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 5. Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng. Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
<b>Số cuối năm</b>	
Máy móc thiết bị	14.848.411.931
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.505.071.463
<b>Cộng</b>	<b>19.353.483.394</b>
<b>Số đầu năm</b>	
Máy móc thiết bị	20.344.450.395
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.172.592.957
<b>Cộng</b>	<b>26.517.043.352</b>

Điều khoản và điều kiện thế chấp:

Bên cho vay được phép xử lý tài sản để thu hồi nợ khi đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	-	171.990.732.519	-	171.990.732.519
Phải trả người bán	75.198.434.844	-	-	75.198.434.844
Các khoản phải trả khác	26.754.485.943	1.065.300.000	-	27.819.785.943
<b>Cộng</b>	<b>101.952.920.787</b>	<b>173.056.032.519</b>	<b>-</b>	<b>275.008.953.306</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	-	151.639.587.453	-	151.639.587.453
Phải trả người bán	43.977.769.743	-	-	43.977.769.743
Các khoản phải trả khác	18.002.559.124	6.609.750.000	-	24.612.309.124
<b>Cộng</b>	<b>61.980.328.867</b>	<b>158.249.337.453</b>	<b>-</b>	<b>220.229.666.320</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### 9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn